

RANK	Driver	Entrant	4月1日		7月1日		9月30日		12月23日		TOTAL	
			Round.1	Round.2	Round.3	Round.4	Round.5	Round.6	Round.7	Round.8	Pen.P	
			R.P	R.P	R.P	R.P	R.P	R.P	R.P	R.P		
1	和田 拓巳	HIGUCHI RT	25	25	13	13	*	*	13	13		100
2	大曲 哲平	KAKIE RT	16	18	10	11	*	*	10	10		75
3	居附 明利	KART KOZO.R	22	22	-	-	*	*	-			44
4	田中 大貴	ハラダKC	20	20	-	-	*	*	-			40
5	黒田 颯	トレンタワト鈴鹿	18	16	-	-	*	*	-			34
6	松崎 清悟	Buzz International	-	-	-	-	*	*	11	11		22
7	西山 魁	チーム ファリーナ	-	-	11	10	*	*	-			21
												0
												0
												0
												0
												0
												0
												0
												0
												0
												0
												0
												0
												0
												0

第36回SL全国大会への有効ポイント順位は第6戦終了時点となります。